

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/DS-PT

Ngày: 16 - 4 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Ngọc Quý – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh D; Địa chỉ: Ấp Q, xã Q huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Hồ Thanh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào tháng 9/2018, do chỗ quen biết nên ông Hồ Thanh D có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 43.380.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay là đến khi nào bà H có nhu cầu thì ông D sẽ trả lại, mục đích vay để làm vốn mua bán xoài, không lãi. Nguồn gốc số tiền cho vay do bà H hốt hụi của bà 9 Đ (họ tên Lê Thị B, sinh năm 1956), bà B là người giao tiền trực tiếp cho ông D và ông D có ký tên vào sổ hụi ngày 30/02/2018.

Sau đó bà H đã nhiều lần yêu cầu ông D trả tiền nhưng ông D vẫn không trả. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông D trả lại bà H số tiền vay gốc 43.380.000 đồng. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H không có ý kiến gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Thanh D trình bày:

Vào tháng 9/2018, do chỗ quen biết nên ông Hồ Thanh D có vay của bà H số tiền 17.800.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay là đến khi nào bà H có nhu cầu thì ông D sẽ trả lại, mục đích vay để làm vốn mua bán xoài. Khi vay có làm biên nhận do bà H giữ. Chị Bé B1 (không nhớ họ tên cụ thể) là người trực tiếp giao tiền cho ông D.

Vào ngày 30/02/2018, bà D1 (em bà H) có nhờ ông D nhận tiền hụi của bà 9 Đ (bà Lê Thị B) số tiền là 43.380.000 đồng. Lý do thời điểm nhận tiền dùm bà D1 thì ông D và bà D1 có quan hệ tình cảm với nhau; Tại cấp sơ thẩm, ông D trình bày là sau khi nhận tiền ông D đã giao số tiền 43.380.000 đồng cho bà D1, khi giao tiền thì ông không có yêu cầu bà D1 ký nhận. Khi nhận tiền hụi bà 9 Đường có yêu cầu ông D ký tên vào tờ sổ hụi ngày 30/02/2018.

Nay ông D chỉ đồng ý trả bà H số tiền vốn vay là 17.800.000 đồng. Ngoài ra, ông D không có ý kiến gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 166, 227, 228, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Hồ Thanh D có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là 43.380.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, bị đơn ông Hồ Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông D đồng ý trả tiền nợ vay bà H số tiền 17.800.000 đồng. Còn số tiền 43.380.000 đồng ông D ký nhận hui của bà 9 Đường ông đã giao cho bà H xong nên không đồng ý trả cho bà H.

Nguyên đơn bà H không đồng ý yêu cầu kháng cáo ông D. Bà cho rằng số tiền 43.380.000 đồng ông D nhận từ bà 9 Đ (bà Lê Thị B) là tiền hui bà tham gia chơi 2 phần hui. Khi bà hốt hui ông D hỏi mượn tiền, bà điện thoại yêu cầu bà 9 Đ (bà Lê Thị B) giao hui cho ông D nhận. Ông D có ký nhận tiền trong sổ hui bà 9 Đ (bà Lê Thị B). Đến nay ông D chưa trả số tiền vốn 43.380.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hồ Thanh D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Hồ Thanh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 43.380.000 đồng mà ông D vay ngày 30/02/2018. Nguồn tiền cho vay do bà H hót hai chân hụi của bà Lê Thị B (bà I Đường) làm đầu thảo. Hai chân hụi trên bà H do đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh nên gửi tiền về nhờ em gái là chị Nguyễn Hồng D1 (Tám Thật) đứng ra chơi hụi dùm bà từ năm 2015. Tiền hụi do bà gửi nhờ chị D1 đóng đến khi mãn hụi. Đến ngày nhận tiền hụi bà H điện thoại yêu cầu bà Lê Thị B (9 Đường) giao hụi trực tiếp cho ông D nhận. Ngày 30/02/2018, bà Lê Thị B (9 Đường) giao cho ông D nhận số tiền 43.380.000 đồng và ông D có ký nhận số tiền trên vào sổ hụi của bà Lê Thị B (9 Đường). Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D thừa nhận ngày 30/02/2018 có gặp bà Lê Thị B (9 Đường) nhận số tiền hụi dùm chị H số tiền 43.380.000 đồng và ông có ký nhận vào sổ hụi của bà Lê Thị B (9 Đường) nhận tiền số tiền trên. Tuy nhiên, sau khi nhận số tiền 43.380.000 đồng ông đã giao lại cho bà H xong. Ông D thừa nhận tháng 9/2018, ông có vay của bà H số tiền 17.800.000 đồng, vay có lập biên nhận đến nay chưa trả nhưng ông không cung cấp biên nhận vay. Nay ông chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 17.800.000 đồng chứ không đồng ý trả số tiền 43.380.000 đồng. Bà H không thừa nhận có nhận số tiền hụi 43.380.000 đồng do ông D giao và không thừa nhận ông D vay bà số tiền 17.800.000 đồng. Ngoài lời trình bày thì ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông đã giao trả số tiền 43.380.000 đồng cho bà H.

[2] Xét Tờ giấy ký nhận hụi ngày 30/02/2018 do bà Nguyễn Thị H cung cấp tại cấp phúc thẩm ngày 27/3/2025 có chữ ký của ông Hồ Thanh D, người chơi hụi là “Bé Tám T” với nội dung: Hụi 1.000.000 đồng gồm 19 phần, hót kỳ thứ 12 kêu 320.000 đồng, hót được số tiền 16.080.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 400.000 đồng; Hụi 2.000.000 đồng gồm 17 phần, hót kỳ thứ 9 kêu 500.000 đồng, hót được số tiền 28.500.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 800.000 đồng. Tổng hai chân hụi hót được 43.380.000 đồng. Số tiền này khớp với lời khai của ông D về việc ông có nhận số tiền và có ký vào Tờ giấy ghi hụi ngày 30/02/2018.

Mặt khác, theo bà Lê Thị B xác định bà H tham gia chơi hai phần hụi do bà làm đầu thảo nhưng tên trong sổ hụi ghi tên Tám T (tức là chị Nguyễn Hồng D1 em ruột bà H). Khi hót hụi bà H điện thoại yêu cầu bà B giao tiền hụi cho ông D nhận số tiền 43.380.000 đồng, khi ông D nhận tiền có ký nhận vào sổ

giao tiền hội. Hai phần hội trên bà H đã đóng hội chết đến khi mãn hội và các đương sự không tranh chấp về phần tiền hội.

Ngoài ra, theo Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2025 tại cấp phúc thẩm chị Nguyễn Hồng D1 xác định bà H là người gửi tiền để chị chơi hội dùm từ năm 2015, chị tham gia hội mùa do bà Lê Thị B làm đầu thảo với hai chân hội gồm hội mùa 1.000.000 đồng có 19 phần và hội mùa 2.000.000 đồng có 17 phần. Năm 2018, bà H kêu hốt hai chân hội trên được số tiền 43.380.000 đồng. Sau đó, bà H trực tiếp gọi điện cho bà B và yêu cầu bà B giao số tiền bà H hốt hội được cho ông D. Chị D1 xác định toàn bộ số tiền hội 43.380.000 đồng là của bà H, chị D1 không có tranh chấp với bà H về số tiền này. Chị D1 cũng xác định rằng chị không có nhận tiền từ ông D. Bà H đã đóng hội chết xong hai phần hội trên. Chị D1 không tranh chấp tiền hốt hội.

Như vậy, có căn cứ xác định ông D vay bà H số tiền 43.380.000 đồng đến nay chưa trả. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Ông D kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện bà H về việc đòi ông trả số tiền vay 43.800.000 đồng và đồng ý trả tiền vay 17.800.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận bị đơn ông Hồ Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm tuyên về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Thanh D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Các Điều 166, Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.
Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Hồ Thanh D có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là 43.380.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Hồ Thanh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông D đã nộp theo Biên lai thu số 9804 ngày 07/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Ông D đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm tuyên về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.V: 01;
- Chi Cục THADS H.V: 01;
- Đường sự: 02;
- HCTP: 01;
- KTNV: 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca